

Bản án số: 309 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 12 - 2023;
V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị C, sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm 4, xã H.T, huyện H.H, tỉnh Nam Định; “có đơn xin vắng mặt”;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm 4, xã H.T, huyện H.H, tỉnh Nam Định; “có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/10/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Anh, huyện H.H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, ngoài ra anh M thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị C. Chị C và anh M đã sống ly thân từ 2019 cho đến năm

nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được với anh M nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị C và anh M có 03 con chung: Nguyễn Đức A, sinh ngày 28/7/2004, Nguyễn Thị A1, sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Lê Hồng P, sinh ngày 06/4/2015. Hiện cháu Anh đã thành niên, tự lo được cuộc sống, cháu A1 và cháu P đang ở cùng chị C. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A1 và cháu P sau khi ly hôn, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M công nhận lời khai của chị C về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Theo anh M, vợ chồng sống bình thường, anh M vẫn quan tâm chăm sóc vợ con nhưng chị C luôn lạnh nhạt, không gần gũi, quan tâm, chia sẻ, và cũng không muốn chung sống cùng anh M. Vợ chồng mới chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau hơn 1 năm nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Nay chị C xin ly hôn, anh M mong muốn chị C suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Vì vậy anh M không nhất trí ly hôn chị C.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung: Nguyễn Đức A, sinh ngày 28/7/2004 đã thành niên, Nguyễn Thị A1 sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Lê Hồng P sinh ngày 06/4/2015 đang ở cùng chị C. Nếu phải ly hôn, anh M nhất trí để chị C tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung cháu A1 và cháu P, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự giải quyết, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị C và bị đơn anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Hải Anh ngày 24/10/2003 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh M hợp pháp. Theo chị C trình bày, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và do anh M thường xuyên có lời nói xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị C, vợ chồng đã sống ly thân 5 năm. Theo anh M trình bày vợ chồng sống hạnh phúc, anh luôn quan tâm yêu thương vợ con nhưng chị C không quan tâm, gằn gủi, chia sẻ với anh và không muốn sống cùng anh, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không quan tâm đến nhau. Nay chị C xin ly hôn, anh M không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị C thấy: chị C và anh M đã sống ly thân trong thời gian dài, không quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị C và anh M đều không có giải pháp hàn gắn tình cảm, không quan tâm, thông cảm, chia sẻ cùng nhau, nay chị C xin ly hôn, anh M không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị C đối với anh Nguyễn Văn M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị C và anh M có 03 con chung gồm: Nguyễn Đức A, sinh ngày 28/7/2004, Nguyễn Thị A1, sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Lê Hồng P, sinh ngày 06/4/2015. Khi ly hôn chị C và anh M đã thống nhất: cháu Anh đã thành niên nên cả hai người đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị C trực tiếp nuôi cháu A1 và cháu P, anh M không phải cấp dưỡng nuôi hai con; cháu A1, cháu P đều có ý kiến và nguyện vọng được ở với chị C. Xét thấy, hiện nay các con chung đều đang ở cùng chị C và nguyện vọng của các cháu phù hợp với sự thống nhất của chị C và anh M. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị C và anh M. Giao 02 con chung chưa thành niên là cháu A1, và cháu P cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; chị C và anh M có mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung theo quy định của pháp luật. Hiện cháu A1 và cháu P đang ở cùng chị C.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị A1, sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Lê Hồng P, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C và anh M có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. (Hiện cháu A1 và cháu P đang ở cùng chị C).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002859 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.H. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H.H;
- Chi cục THADS huyện H.H;
- UBND xã Hải Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng